CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HEO

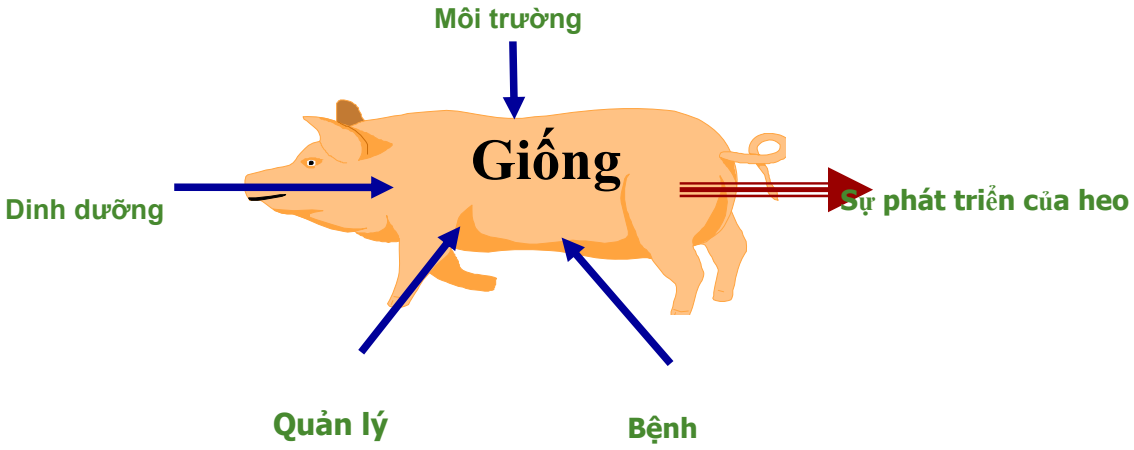

1. Giống heo

1.1Các giống heo cao sản để nuôi công nghiệp

Heo Yorshire: làm giống lúc 6-8 tháng tuổi, đạt trọng lượng 100 kg. Heo nái đẻ sai và tốt sữa, 10-12 con/lứa. Heo thịt 6 tháng tuổi 90 – 100kg, tiêu tốn thức ăn 2,2-2,4 kg/1kg tăng trọng, tăng trọng trung bình 700-750g/ngày, tỉ lệ nạc 52-54%.

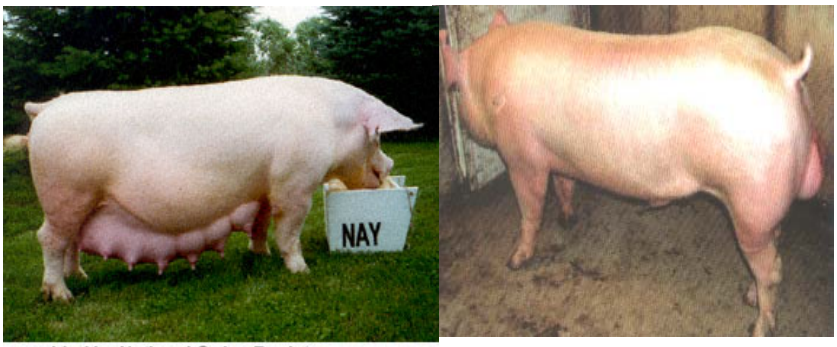

provided by National Swine Registry

Heo Landrace: Heo nái, nọc lúc 7-8 tháng tuổi, đạt trọng lượng 100-110 kg, 10-11con /lứa. Heo thịt tăng trọng nhanh, 5-6 tháng tuổi 100 kg, tỉ lệ nạc 56-57%. Tiêu tốn thức ăn 3-3,5kg/ kg thể trọng

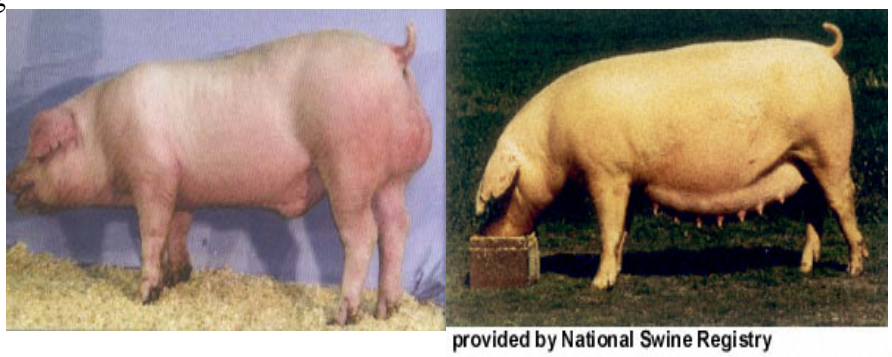
provided by National Swine Registry



Trong thực tế sản xuất, hướng là nuôi thuần, lai ngoại × ngoại, ngoại × nội để thực hiện chương trình nạc hóa đàn heo.Trong đó lai ngoại × nội là: ½ Landrace ×1/4 Đại Bạch, ¼ Móng Cái. Con lai 6 tháng tuổi 100 kg với tỷ lệ nạc 48%

Heo Duroc: heo hướng nạc - mỡ, dùng trong công thức lai kinh tế, 6 tháng tuổi 100 kg, độ dày mỡ lưng 17-30mm. Duroc đẻ ít con hơn Yorshire, 7-9 con/ lứa. Heo Duroc đẻ khó và ít sữa, nên không sử dụng nái lớn tuổi làm nái sinh sản.

Heo Pietrain mông nở, lưng rộng, nhiều nạc, đùi to, tăng trọng chậm, tim yếu khó nuôi, không thích hợp dùng làm heo nái, có tuổi đẻ lứa đầu chậm, đẻ ít 8,3-10,1 con/lứa Trong thực tế dùng con đực trong lai tạo heo thương phẩm để tăng thịt đùi và tăng nạc.Tỷ lệ nạc 60-62%, chất lượng thịt không cao, thích nghi kém, tăng trọng 770g/ngày, tiêu tốn 2.58 kg thức ăn/ thể trọng.

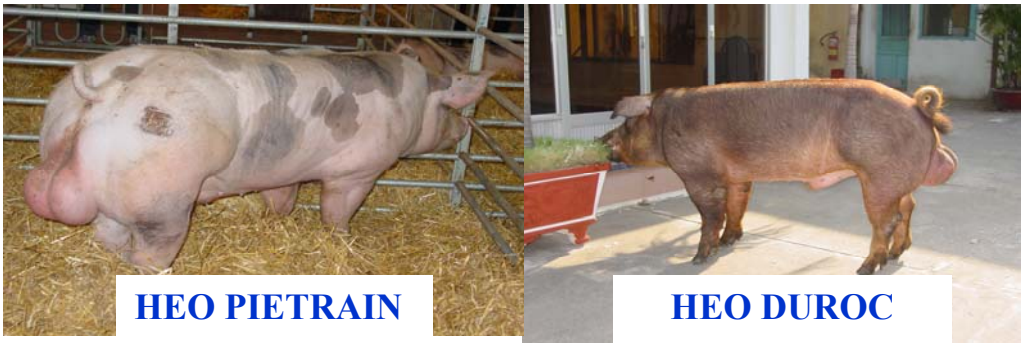

HEO PIETRAIN HEO DUROC

Heo Hampshire:. Tốc độ sinh trưởng trung bình, thịt thăn lớn, đùi dài, heo nái lanh lẹ, đẻ 7-9 con/lứa. Phẩm chất thịt lại xấu hơn Duroc. Sử dụng dòng cha Hampshire cho phối với nái lai 2-3 máu để tạo heo nhiều nạc, năng suất cao, chất lượng thịt tốt, tiêu tốn thức ăn thấp, dễ nuôi

Dòng heo tổng hợp

1. **Dòng heo SM:** 1981 tại Pháp

   Cái (YxH) X Đực Duroc ⇨ SM

   Cái SM X Đực P ⇨ SẢN PHẨM

2. Dòng heo L19: 1997, Anh

3. Dòng 195: Anh, do L,Y, Meishan có 14-16 vú .

Cái L195 X Đực Landrace ⇨ C1230, 13con/ổ

4. Đực tổng hợp 402: Anh, vào VN 1997 do cái Landrace lai với đực Pietrain

Lai 2 máu

Cái Yorkshire X Đực Duroc ⇨ Heo lai 2 máu

Cái Yorkshire X Đực Pietrain ⇨ Heo lai 2 máu



Cái Yorkshire X Đực Landrace ⇨ Heo lai 2 máu

Lai 3 máu

Cái F1 (Y x L) X Đực Duroc ⇨ Heo lai 3 máu

Cái F1 (Y x H) X Đực Duroc ⇨ Heo lai 3 máu

Cái F1 (Y x D dòng mẹ) x Đực Landrace ⇨ Heo lai 3 máu

Cái Yorkshire X Đực (Duroc x Pietrain) ⇨ Heo lai 3 máu

Lai 4 máu

Cái F1(Y x H) X Đực (Duroc x Landrace) ⇨Heo lai 4 máu

Cái F1 (Y x L) X Đực F1(Duroc x Pietrain) ⇨Heo lai 4 máu

Lai 5 máu

Cái F1(YL) X Đực SP ⇨ SPYL hay (YHDP)YL

Cái F1(LY) X Đực SP ⇨ SPLY hay (YHDP)LY

HEO LAI 3 MÁU (DxLY) NUÔI THỊT



HEO LAI 3 MÁU

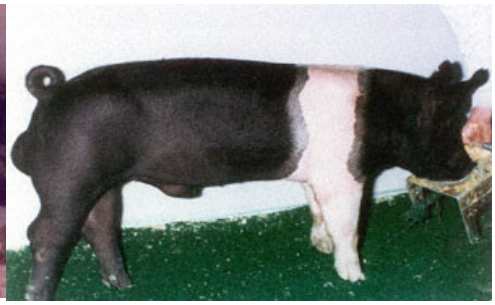

HEO HAMPSHIRE

1.2 Heo cải tiến

Các giống heo này có tầm vóc nhỏ bé, nhiều mỡ, ít nạc nhưng có nhiều đặc tính ưu việt: thích nghi tốt, đề kháng cao, tận dụng được nguồn thức ăn địa phương. Vì vậy trong thực tế lai tạo giữa giống heo nội với heo ngoại có tầm vóc cải thiện, tăng trọng cao, năng suất sinh sản tốt

Heo Thuộc Nhiêu: khả năng thích nghi cao, động dục lúc 6-7 tháng tuổi, 9-10 con/ lứa. Heo thịt nuôi lúc 8-9 tháng nặng 90-100 kg, tiêu tốn thức ăn 4-4,5 kg/1kg tăng trọng, tỉ lệ nạc 48-52%, mỡ lưng từ 30-34mm.

Heo Ba xuyên: 6 tháng tuổi nặng 45-47 kg, 12 tháng nặng 94-107 kg, tỉ lệ mỡ lưng 38-42mm. Động dục lúc 4 tháng tuổi, đẻ 8-9 con/lứa, nuôi con khéo, làm nái nền để lai tạo với heo đực ngoại (có 2 máu)



Heo Đại bạch-Ỉ Heo thịt nuôi đến 10 tháng tuổi nặng 85 kg, tỉ lệ nạc 37-38%. Tiêu tốn thức ăn từ 4,5-4,8 kg thức ăn /kg tăng trọng. Heo cái động dục lúc 5 tháng tuổi. Heo nái đẻ 10-11 con/ lứa, nuôi con khéo.

Heo Móng Cái: năng suất sinh sản cao, đẻ 10-16 con/ lứa, đẻ sai, nhiều sữa, nuôi con khéo nhưng tỷ lệ nạc thấp**.**



HEO MÓNG CÁI



HEO BA XUYÊN



HEO THUỘC NHIÊU

2. NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC HEO

2.1 Nuôi heo đực giống

Trong chăn nuôi heo sinh sản, heo đực giống đóng vai trò quan trọng quyết định đến năng suất và phẩm chất đàn heo. Một heo đực giống phối giống trực tiếp ảnh hưởng đến 1000 heo con/năm. Vì vậy phải chọn đực giống tốt, sử dụng khai thác phối giống hợp lý để đạt hiệu quả cao

+ ***Cách chăm sóc và sử dụng đực giống***

Mua heo đực giống từ trại đáng tin cậy, có nguồn gốc rõ ràng

Có thể trạng tốt, không ốm, không mập, chân cẳng khỏe, thẳng đứng

Mua heo đực tơ 5,5-6 tháng tuổi vì dễ thích ứng với môi trường nuôi mới

Nhốt cách ly để ngừa ghẻ, chích ngừa

Vào 40 ngày sau khi nuôi cần đánh giá, quan sát tập tính sinh dục heo đực

Nhiệt độ chuồng nuôi 17 – 20 ^{0}C, chuồng nóng heo kém ăn, sản lượng và chất lượng tinh giảm, ảnh hưởng đến tỷ lệ đậu thai và số con đẻ ra. Phải có biện pháp chống nóng phun sương, quạt thổi.

Có máng ăn riêng cho từng con đực để theo dõi lượng thức ăn tiêu thụ.

Cho nọc vận động mỗi ngày. Sân để vận động rộng gấp 2 diện tích nuôi, chống trơn trợt

+ *Cách khai thác đực giống*:

Có chuồng phối giống riêng, diện tích 6m^2, heo nọc tơ cho phối một lần/ ngày. Heo nọc trên 12 tháng tuổi có thể phối giống 2 lần/ngày, nghỉ cách ngày.



Thời gian sử dụng heo nọc trung bình 2-3 năm.

+ ***Thức ăn:***

Thức ăn phải đảm bảo tiêu chuẩn khẩu phần để heo không quá béo, quá gầy. Khẩu phần cho ăn tùy thuộc vào tuổi, tình trạng sức khỏe, nhiệt độ môi trường và cường độ lấy tinh.

Sử dụng thức ăn **10A hoặc 8A** chứa 14% protein. Mỗi ngày 2-2,5 kg /nọc tơ và 2,5-3 kg /nọc lớn .

2.2 Nuôi heo cái hậu bị:

Nuôi heo cái hậu bị phải đạt trọng lượng của giống, vì vậy phải chú ý cho ăn thức ăn hợp lý / heo/ ngày cho từng giai đoạn phát triển. Nếu cho ăn không đủ nhu cầu kéo dài tuổi đẻ lứa đầu, số trứng rụng ít, số con đẻ ra thấp, nếu khẩu phần dư thừa chậm động dục, tỷ lệ thụ thai kém.



+ ***Chăm sóc quản lý***:

Tuổi động dục lần đầu: 5-8 tháng tuổi (tuỳ giống, thức ăn, cách nuôi). Phối ở lần động hớn thứ 2 (200-220 ngày)

Heo hậu bị phải đạt trọng lượng của giống

Đối với những heo chậm động dục, động dục không rõ ràng có thể dùng kích thích tố.

Chủng ngừa heo cái trước khi phối giống 2 tuần các bệnh: dịch tả heo, đóng dấu, leptospirosis…

10 ngày trước khi phối giống, tăng lượng thức ăn mỗi ngày từ 50-100% cho heo cái để hy vọng tăng heo con sơ sinh trong lứa đầu.

+ ***Thức ăn***:

Giai đoạn từ 20-70 kg**:** cho ăn tự do như heo thịt

Cho ăn thức ăn (18% protein cho heo từ 15-30 kg)

Cho ăn thức ăn (16% protein cho heo 30-60 kg)

Cho ăn thức ăn (14% protein cho 60 -100 kg)

Giai đoạn trên 70 kg**:** cho heo ăn giới hạn mỗi ngày từ 2,2-2,5 kg cám **10A** hoặc **8A** có 14% protein

2.3 Nuôi heo nái khô

Heo nái khô thường gầy hoặc rất gầy tùy thuộc vào số lượng thức ăn heo nái ăn ở giai đoạn nuôi con nhiều hay ít, số lượng heo con theo mẹ và tuổi cai sữa.



Cho ăn thức ăn nái nuôi con với khẩu phần cao nhất, khoảng 3,5 – 4 kg/ngày hoặc nhiều hơn nếu heo nái ăn được hoặc theo mức 0,25 kg cám /30 kg thể trọng nái /ngày

Tăng lượng thức ăn mỗi ngày 0,2-0,5 kg cho nái đẻ trên 20 heo con/ năm

Nái đẻ từ lứa thứ 2 mà thể trạng cơ thể tốt thì chỉ cần cho ăn từ 2,5 – 3 kg/ ngày

Giữ cho chuồng trại mát mẽ

Dùng nọc đi trước chuồng để kích thích sự lên giống để heo nái có thể động dục sau tách con, chỉ phối giống cho cái có thể trạng tốt heo nái đạt thể trạng tốt khi tăng trọng từ 10-15 kg từ lần cai sữa này đến lần cai sữa kế tiếp (5 lứa đầu)

Nếu nuôi dưỡng tốt: 80-85% nái rạ động dục lại trong vòng 1 tuần sau khi cai sữa, 70-75% nái cai sữa lứa 1 động dục lại trong vòng 1 tuần

Nếu trong vòng 28 ngày sau cai sữa mà nái không mang thai thì nên xem xét do nguyên nhân nào?

+ ***Biểu hiện khi nái động dục***

- Bồn chồn bỏ ăn hay ăn ít
- Âm hộ cương lên và đỏ. Khi xuất noãn thì âm hộ teo lại và nước nhờn chảy ra
- Thấy người đến gần chúng ủi và kêu la
- Ngửi bộ phận sinh dục của heo khác, chồm lên con khác
- Dùng tay ấn lưng heo nái thì nái đứng yên, vểnh tai

+ ***Thời điểm phối giống***: Thời gian động dục kéo dài 12-96 giờ, ở heo hậu bị chỉ 12-24 giờ. Phối giống 12-30 giờ/heo hậu bị và 18-36 giờ ở nái rạ. *Nên phối 2-3 lần mỗi lần cách nhau 12-24 giờ*

2.4 Nuôi heo nái mang thai:

+ *Mục đích*: heo nái đẻ nhiều con, heo con khỏe mạnh, trọng lượng sơ sinh cao

+ *Nuôi dưỡng, chăm sóc:*

Thường xuyên giảm nhiệt độ trong chuồng và giảm stress

Thường xuyên kiểm tra chất lượng, số lượng nước uống, áp lực của nước

Kích cỡ chuồng phải phù hợp với kích cỡ của heo khi đứng và nằm

+ ***Thức ăn cho heo nái mang thai phải đảm bảo*:**

Thức ăn trong giai đoạn này ảnh hưởng đến sự phát triển tuyến sữa từ lúc mang thai và ảnh hưởng lâu dài đến giai đoạn nuôi con

Năng lượng cho duy trì (80%)

Tăng trọng của bào thai (13,5%)



Tăng trọng cơ thể nái và sự phát triển cơ quan sinh dục (6,5%)

Thức ăn cho heo nái mang thai chia làm 3 giai đoạn:

***Giai đoạn đầu: phối – mang thai 21 ngày*:** Heo mang thai:3 tháng 3 tuần 3 ngày. Sau khi phối 18-25 ngày mà nái không động dục lại là nái đã đậu thai, sau phối nên hạn chế thức ăn từ 3-4 tuần để phôi bám chắc vào thành dạ con, trong giai đoạn này thức ăn để duy trì cơ thể heo mẹ, một phần nuôi thai, nên hạn chế năng lượng để tránh mập mỡ, cho ăn 2 -2,5 kg/ngày/con

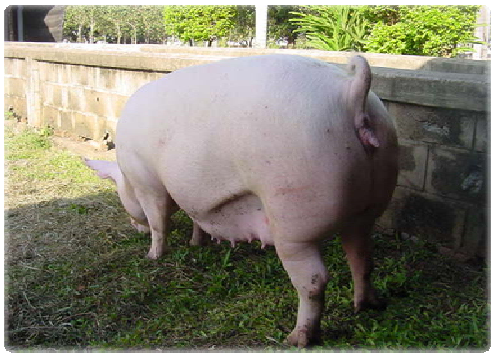

***Giai đoạn giữa: Mang thai 22- 84 ngày*:** giai đoạn phát triển sợi cơ, tăng tỷ lệ protein để bào thai phát triển mạnh, cho ăn 2 -2,5 kg/ngày/con

Giai đoạn cuối: 85 ngày – đẻ: *Một tháng trước khi đẻ, bào thai tăng trọng 60%, đặc biệt ở 10 ngày cuối giai đoạn mang thai, bào thai sẽ phát triển rất nhanh, tăng khẩu phần thức ăn giai đoạn này ảnh hưởng trực tiếp đến trọng lượng sơ sinh, tỷ lệ sống của heo con, ảnh hưởng đến sự phát triển bầu vú trước khi sinh,* cho nái ăn 3,5-4 kg/ ngày/ con*, thêm dầu mỡ 10% khẩu phần 1 tuần trước lúc sanh*.

- Một tuần trước lúc sanh chuyển từ thức ăn nái mang thai sang thức ăn nái nuôi con
- 3 ngày trước khi sanh, giảm còn 1-1,5 kg cám 10B / ngày và cho thêm rau xanh
- 3-6 tuần trước khi sanh, ngừa : Giả dại, thương hàn, tiêu chảy do E. coli.
- 2 tuần trước khi sanh, xổ lãi và diệt ký sinh trùng ngoài da. Tắm nái, sát trùng chuồng 5-7 ngày trước khi sanh, để trống chuồng 5-7 ngày trước khi đưa nái vào.

2.5 Heo nái nuôi con :

+ *Chăm sóc, nuôi dưỡng*:



Trước khi đẻ 7 ngày phải chuyển heo nái lên chuồng heo đẻ để heo làm quen với môi trường, dụng cụ mới, cần giữ chuồng khô sạch, không ẩm ướt, nếu phần cuối chuồng đẻ quá bẩn thì heo nhái để bị viêm, chảy mủ và heo con bị tiêu chảy sau khi sinh.

Heo cần nhiều nước để sản xuất sữa, hàng ngày cung cấp 30 – 40 lít

Nhiệt độ thích hợp là 25 – 28 ^{0}C

+ Thức ăn phải đảm bảo:



Nhu cầu sản xuất sữa 85%

Nhu cầu duy trì là 15%

Trong giai đoạn này dinh dưỡng cao để tạo sữa và giữ thể trạng cơ thể:

Số lượng thức ăn cho heo nái nuôi con trong một ngày = 1% trọng lượng heo nái + 0.4 kg * số heo con đang heo

Cho ăn thức ăn của heo nái nuôi con có 16 đạm, , trong 1-2 ngày đầu sau khi sanh,cho ăn 1-1,5 kg/con/ngày, sau đó tăng dần lượng thức ăn, cho ăn 3 – 4 lần/ ngày đặc biệt chú ý buổi ăn sáng và ăn tối là thời điểm không khí mát mẻ giúp heo ăn được nhiều

+ Sinh đẻ:

- Khoảng 4 ngày trước khi sanh, âm hộ đỏ, chảy nước nhờn. Gần sanh thì âm hộ bị ẩm do chất lỏng của thai.
- 1 tuần trước khi sanh trộn Aureo SP250 (250g/100 kg thức ăn) hoặc Colistin để phòng bệnh do E.Coli
- Bầu vú căng nhiều vào 3-4 ngày trước khi sanh, tiết vài giọt sữa, heo sanh 72 giờ sau đó. Tiết sữa mạnh, sanh 8 giờ sau đó. Nái tơ sanh 2-3 giờ sau khi tiết sữa
- Nái tăng nhịp thở dấu hiệu nái sắp sanh, bồn chồn "cắn ổ", lui tới trong chuồng và đi phân lắt nhắt .
- Trước khi sanh 15 phút nái nằm xuống, tiết ra một ít dịch nhờn gồm máu và phân su của thai.
- Hãy giữ yên tĩnh lúc nái sanh.
- Khi nái sanh bình thường, chờ heo con ra ngoài thì lau chùi nhớt ở miệng, chùi toàn thân heo con, xé bọc nhau khi heo con sanh trong bọc. Nhớ đếm số nhau để kiểm tra sót nhau. Chỉ phụ kéo con ra khi heo mẹ sanh khó
- Treo bóng đèn gần sau mông nái để cung cấp nhiệt cho heo con sơ sinh. Ổ úm heo con cần có bóng đèn.

- Sau khi sanh vài con mà nái làm biếng rặn, chích thuốc Oxytocin từ 10-20 đơn vị/ lần/nái để giúp nái tiếp tục đẻ.

- Chú ý vệ sinh bộ phận sinh dục nái

- Nếu muốn nhiều nái đẻ tập trung, tiện cho việc quản lý hay để chăm sóc cùng quy trình đồng loạt trên nái và heo con thì phải can thiệp bằng thuốc Prostaglandin (PGF2□): Tiêm bắp 7,5mg prostaglandin lúc 111 ngày của thai kỳ sẽ làm cho 90% nái đẻ đồng loạt 16-35 giờ sau khi tiêm.



- Kiểm tra vú, âm đạo. Nên tiêm kháng sinh khi phải can thiệp đỡ

2.6 Nuôi heo con theo mẹ:

+ *Chuẩn bị chuồng úm cho heo con*:

Quầy úm , thời gian úm và nhiệt độ úm phù hợp là yếu tố quan trọng quyết định đàn heo con tốt. Nhiệt độ thích hợp là 33- 35 ^{0}C và giảm dần 0,5 – 1°C/tuần cho đến điểm trung hòa nhiệt, heo thịt thích hợp ở nhiệt độ 25 – 28^{0}C, phải thường xuyên kiểm tra nhiệt độ chuồng úm, chất độn chuồng úm heo con. Thời gian úm tùy thuộc vào thời tiết, úm liên tục từ sơ sinh cho đến khi được 3 – 4 tuần



+ *Chăm sóc nuôi dưỡng*:

Cắt rún: nên buộc cách xa rốn 3 cm hoặc 1/3 độ dài cuốn rốn, sát trùng bằng cồn iốt 2% hay xanh Methylen, mỗi ngày bôi 2 lần cho đến khô, hoặc dùng Mistral rắt lên rún để khô. Việc để rốn tự khô hoặc buộc quá dài tiếp xúc với nền sàn dễ bị nhiễm khuẩn

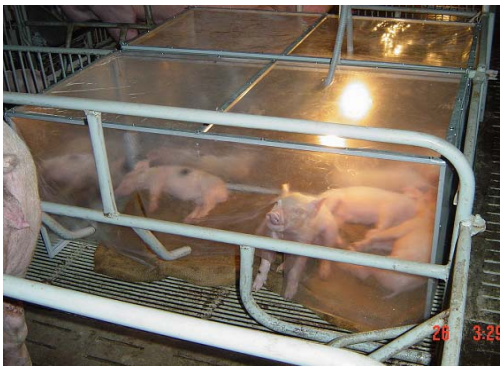

Cho heo bú sữa đầu càng sớm càng tốt trong vòng 1 – 3 giờ đầu để hàm lượng kháng thể heo mẹ truyền cho heo con là nhiều nhất

Bấm răng: 4 răng (răng cửa và răng nanh) ở hàm trên và 4 răng ở hàm dưới, phải để heo con bú sữa đầu rồi mới tiến hành bấm răng

Cắt đuôi: để giảm bớt cắn đuôi, giúp heo giữ sạch sẽ phần đuôi vì không tiếp xúc với chất dơ bẩn

Cố định đầu vú

Tiêm sắt và ADE : chích Iron-dextran lúc 3 và 10 ngày tuổi, mỗi lần tiêm 100mg sắt/ heo con. Chích ADE liều 1ml/con lúc 10 ngày tuổi, lần 2 vào lúc 20 ngày tuổi.

Bấm tai

Thiến heo đực ở tuần đầu tiên, nếu thiến trễ làm heo mất máu, stress và vết thương lâu lành, sát trùng vết thiến bằng cồn Iod

Giữ ấm cho heo con

Nếu heo con vừa sanh mà yếu, tiêm 5-10ml dung dịch glucose vào xoang bụng heo con lúc 24 giờ sau khi sanh.



Ghép bầy: ghép bầy tốt nhất là 24 giờ sau khi sanh. Đôi khi ghép bầy lúc 2-3 ngày sau khi sanh.

+ ***Tập ăn cho heo con:***

Cho heo con ăn dậm lúc 5-7 ngày tuổi, thức ăn phải mới, thơm và không ẩm ướt sẽ kích thích heo con ăn nhiều hơn, khi heo con ăn tốt sẽ tăng số lần cho ăn trong ngày.

Nuôi heo con với thức ăn thế sữa và ghép bầy nên thực hiện sớm: trộn 1 lít sữa bò tươi hoặc sữa bột pha nước + 30 ml mật ong + 30 ml dầu đậu nành+ hâm nóng+ để nguội + cho ăn với tỉ lệ 10% so với trọng lượng heo con. Cho ăn 4-5 lần trong 1 tuần lễ đầu và sau đó giảm dần còn 2-3 lần/ ngày và tập cho heo con ăn cám 351 Hà Lan có 20% protein hay cám 551 hiệu Austar

Heo con biết ăn sớm, sữa mẹ tốt, tổ chức úm đúng kỹ thuật, sàn quầy úm khô, cửa ra vào thuận tiện, nhiệt độ úm thích hợp, vật liệu lót nền khô và sạch thí chất lượng đàn heo cai sữa sẽ tốt.

2.7 Nuôi heo con cai sữa

Nên cai sữa lúc 25-30 ngày, các hộ gia đình cai sữa heo con lúc 30-45 ngày.



Để giảm stress nên cho heo con ở lại chuồng nái đẻ trong vòng 3-7 ngày.

Số heo ghép chung một chuồng không quá 20 con, tuổi của heo con ghép chung một chuồng nên có chênh lệch không quá 2 tuần.

+ ***Sử dụng một trong những cách sau đây để giảm thiểu hiện tượng tiêu chảy ở heo con:***

- Giảm protein còn 16%: theo tỉ lệ: 600g cám 351 và 400g bắp xay nhuyễn, tấm, cho ăn trong 2 tuần đầu
- Tiếp tục sử dụng thức ăn heo tập ăn trong vòng 10-14 ngày sau cai sữa, sau đó chuyển dần sang thức ăn sau cai sữa. Tuần đầu 200g/con/ngày, tuần thứ 2 cho ăn 300g/con/ ngày, cho ăn nhiều lần trong ngày.
- Neomycin, Enrofloxacin 10g/ 100 kg thức ăn
- Chích ngừa cho heo con cai sữa khi chúng đã ăn ổn định, độ 3-4 tuần sau cai sữa.
- Định kỳ sát trùng chuồng trại 10 ngày/ lần
- Khử trùng nước = Aquasept (1viên/5000 lít nước)



2.8 Nuôi heo choai và heo thịt

Mật độ 6-8 con/10 m^2, bình quân 10-15 con/ô



Cho heo ăn tự do: Heo từ 15-30 kg (ăn cám 18% protein). Heo 30-60 kg cho ăn cám có 16% protein. Heo 60-100kg ăn cám có 14% protein

Nên trộn nước tạo thức ăn dạng sệt để heo ăn nhiều. **Thức ăn viên giúp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.**

Không nên tắm heo, chỉ tắm heo khi trời nóng

Vệ sinh chuồng mỗi ngày, định kỳ 10-15 ngày phun thuốc sát trùng Virkon cho chuồng trại một lần

Chích ngừa heo về các bệnh dịch tả, đóng dấu, thương hàn, tụ huyết trùng, lở mồm long móng theo định kỳ.

3.THỨC ĂN CHO HEO

Công ty cổ phần TM SX thức ăn chăn nuôi ***Vạn Sanh*** đã tạo ra sản phẩm thức ăn chăn nuôi phù hợp với từng giai đoạn phát triển với giá cả hợp lý, chi phí thấp nhất và mang lợi nhuận cao nhất cho người chăn nuôi. Với các thương hiệu: ***Hà Lan, Vasafeed, Inter, Austar:***





3.1 Thức ăn hỗn hợp:

Mã số	Độ đạm	Lượng thức ăn (con/ngày)	Giai đoạn
351/111/551	20	0.5 – 1kg	**Heo tập ăn**
D/1530	18	1,2 – 2 kg hay cho ăn tự do	**Heo từ 15 – 30kg**
6/3060/63060	16	2 – 3 kg hay cho ăn tự do	**Heo từ 30-60 kg**
7/6010/76010	14	3 – 3,5 kg hay cho ăn tự do	**Heo từ 60 – 100 kg**
9000/TAONAC/SNAC	14	2 – 3,5 kg hay cho ăn tự do	**Heo từ 30 – xuất chuồng**
10A/8000/8A	14	**Heo nái mang thai**	
		2,5 kg	+ Giai đoạn : 1- 90 ngày
		3,5 – 4 kg	+ Giai đoạn: 91 – 110 ngày
		1,5 kg	+ Giai đoạn : 111 ngày - đẻ
10B/8001/8B	16	**Heo nái nuôi con**	
		1,5 kg	+ Thời gian 3 – 4 ngày sau đẻ
		5 – 6 kg	+ Từ 4 ngày đến cai sữa
10A/8000/8A	14	**Heo nọc/ Đực giống**	
		2,5 kg	+ Trọng lượng <130 kg
		2,7 kg	+ Trọng lượng 130 – 180 kg
		3,0 kg	+ Trọng lượng 180 – 220 kg
		3,3 kg	+ Trọng lượng 220 – 250 kg



3.2 ***Thức ăn đậm đặc cho heo***:

+ ***Thức ăn đậm đặc 38 đạm***:

Nguyên liệu	**Heo 5 – 15 kg**	**Heo 15 – 30 kg**	**Heo 30 – 60kg**	**Heo 60 – 100 kg**
151/Inter 1/A38	32	25	19	13
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	48	42	38	31
Cám gạo	20	25	30	38
Sắn (khoai mì) khô xay nhuyễn	0	8	13	18
Tổng cộng:	100	100	100	100

+ Thức ăn đậm đặc 42 đạm:

Nguyên liệu	**Heo 5 – 15 kg**	**Heo 15 – 30 kg**	**Heo 30 – 60kg**	**Heo 60 – 100 kg**
152/Inter 2/ A42	28	23	17	15
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	52	42	37	26
Cám gạo	20	25	30	38
Sắn (khoai mì) khô xay nhuyễn	0	10	16	21
Tổng cộng:	100	100	100	100

+ Thức ăn đậm đặc 46 đạm:

Nguyên liệu	**Heo 5 – 15 kg**	**Heo 15 – 30 kg**	**Heo 30 – 60kg**	**Heo 60 – 100 kg**
153/C846/Inter 3/A46	30	24	16	14
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	50	42	40	29
Cám gạo	20	25	30	38
Sắn (khoai mì) khô xay nhuyễn	0	9	14	19
Tổng cộng:	100	100	100	100



+ **Thức ăn đậm đặc cho heo nái 38 đạm**:

Nguyên liệu	Heo nái mang thai		Heo nái nuôi con	
HENAI/ Inter 4	5 kg	25 kg	5 kg	25 kg
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	15 kg	75 kg	12 kg	60 kg
Cám gạo	15 kg	75 kg	8 kg	40 kg

+ Thức ăn đậm đặc 48 đạm:

Nguyên liệu	Heo 5 – 15 kg	Heo 15 – 30 kg	Heo 30 – 60kg	Heo 60 – 100 kg
C848	26	22	16	14
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	54	42	36	26
Cám gạo	20	25	30	37
Sắn (khoai mì) khô xay nhuyễn	0	11	18	23
Tổng cộng:	100	100	100	100

+ Thức ăn đậm đặc 52 đạm

Nguyên liệu	Heo 5 – 15 kg	Heo 15 – 30 kg	Heo 30 – 60kg	Heo 60 – 100 kg
C852	20	17	13	11
Ngô hoặc tấm xay nhuyễn	60	45	36	35
Cám gạo	20	25	31	32
Sắn (khoai mì) khô xay nhuyễn	0	13	20	22
Tổng cộng:	100	100	100	100

4.CHUỒNG TRẠI NUÔI HEO

4.1. Lựa chọn địa điểm

Xa nơi dân cư, ở cuối hướng gió, có giao thông thuận lợi, đủ điện nước sạch, giải quyết được chất thải, dễ thoát nước



4.2 Yêu cầu trong xây chuồng

+ Tiểu khí hậu của chuồng

Nhiệt độ chuồng: heo dưới 10 kg là 26-30°C; từ 10-15 kg là 22-26°C; từ 15-30 kg là18-22°C; từ 30 kg trở lên là 20°C.

Duy trì độ ẩm ở 50-70% để hạn chế phát triển vi sinh vật

Làm giảm các chất khí độc: như H_2S, NH_3, CO_2

+ Kết cấu chuồng và thiết bị trong chuồng

Nền chuồng: chắc chắn, không lún, không trơn,… nên làm sàn hở, dốc 2-3%

Nóc chuồng: cao nhất 3,5m và thấp nhất là 2 m

Vách chuồng và cửa: cao vách cho nái là 0,8-1m; cho nọc là 1,2m; và heo thịt 0,6-0,8m, làm bằng gióng sắt tròn. Có thể xây tường bêtông cao 0,3-0,4m và trên gắn gióng sắt tròn. Cửa chuồng rộng 0,8m

Máng ăn, máng uống:

Loại heo	Rộng	Dài	Cao
Heo con	15 cm	10cm	10 cm
Heo choai	20	25	12
Heo lớn	30	40	15

Máng ăn chia nhiều ngăn (dùng song sắt). Hoặc hệ thống phân phối thức ăn tự động.

Mỗi núm uống được dùng cho 8-10 heo, hai núm uống cách xa nhau tối thiểu 0,6m,

Hệ thống thông gió, làm mát

4.3 Các loại chuồng heo

Chuồng heo nọc

Diện tích heo ăn ngủ là 6m^2 (2-2,5mx 2,5m) và diện tích sân chơi 12m^2 (2,5mx5m).

Máng ăn bậc thang, nhốt nọc gần nái, chuồng làm bằng chấn song sắt.

Chuồng heo nái khô, nái chửa

Heo nái được nhốt ở chuồng cá thể hay nhốt chung 6-8 con/ một chuồng. Chuồng cá thể để dễ chăm sóc, giảm stress cho heo. Nếu nhốt chung thì diện tích 2m^2/ con. Chuồng cá thể làm bằng chấn song sắt với 0,6-0,7m R và 2-2,1m D



Chuồng củi cho nái đẻ

Diện tích chuồng là 3,2-3,5m^2 với 2,2m dài và 1,6m rộng (0,8m cho nái; 0,4m mỗi bên cho heo con, cao 0,9-1m, chiều cao ngăn heo con 0,6-0,7m. Làm sàn liền ở phía trước và sàn hở phía sau (dài 0,9m) để giữ chuồng ấm và sạch.

Máng ăn đặt cao 0,25m. Heo con theo mẹ qua lại với nái mẹ để bú nhờ có các thanh sắt đặt cách sàn 0,25-0,3m

Có thể nuôi bầy heo con đến khi cai sữa (18-25 ngày) tại chuồng củi đẻ

Chuồng heo cai sữa

Chuồng có sàn hở hay hở một phần để heo đi phân -nước tiểu và phần sàn liền để heo ngủ và ăn.

Sàn cách mặt đất 0,6m.

Số heo nhốt 20con/ chuồng

Diện tích chuồng sàn cho mỗi heo: 6-14 kg cần 0,18-0,22m^2. Heo 14-27 kg cần 0,36m^2

Chuồng heo choai, heo hậu bị, heo vỗ béo

Chuồng nền hoặc sàn với hệ thống thông gió tự nhiên. Nhốt mỗi ô từ 10-20 con là phù hợp

4.4 Hệ thống xử lý chất thải:

Đường mương: có độ dốc 1,5-2%, rộng mương từ 0,2-0,5m

Nhà ủ phân và bể lắng phân: bể phải có đủ sức chứa phân thải ra hằng ngày. Lượng phân trung bình của heo: 1m^3/ 50nái và bầy heo con; 1m^3 phân /220-260 heo choai; 1m^3 phân/75-85 heo nái mang thai, heo nái khô, nọc

Nên làm hầm biogas để xử lý phân hữu hiệu

5.Phòng và trị bệnh trên heo:

5.1 Phòng bệnh:

Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ

Định kỳ tiêu độc, sát trùng chuồng trại

Khẩu phần cân đối dinh dưỡng

Thực hiện quy trình tiêm phòng đầy đủ



Chương trình vaccine cho heo:

Tùy theo tình hình dịch tễ của khu vực và tính đặc thù của trại mà điều chỉnh cho phù hợp

Loại heo	Thời điểm tiêm	Loại vaccine
Heo hậu bị	**Trước khi phối giống** **+ 4 tuần** **+ 3 tuần** **+ 2 tuần**	 **Mycoplasma 1, Parvo 1** **Dịch tả, FMD** **Mycoplasma 2, Parvo 2**
Heo nái mang thai	**+ Tuần 9 -12** **+ Tuần 11** **+ Tuần 12** **+ Tuần 14**	**FMD, Dịch tả** **Ecoli 1** **Aujezky** **Ecoli 2**
Heo nái đẻ	**Sau khi đẻ:** **+ 2 tuần** **+ 3 tuần** **+ 4 tuần**	 **Parvo** **Dịch tả** **FMD**
Heo nọc	**Định kỳ**	**FMD, Aujezky, Dịch tả**
Heo con	**3 tuần**	**Mycoplasma**
	5 tuần	**Dịch tả**
	7 tuần	**Aujezky, FMD**
	9 tuần	**Dịch tả**
	11 tuần	**Aujezky, FMD**

5.2 Điều trị bệnh:

Phát hiện sớm, điều trị kịp thời

Nên làm kháng sinh đồ để biết kháng sinh nhạy cảm với vi khuẩn. Những loại kháng sinh thường dùng là Ampicillin, Enrofloxacin, Tertracycline, Streptomycine, có thể vừa chích vừa pha nước uống hoặc trộn thức ăn trong 4 – 5 ngày liên tục, sử dụng kháng sinh phù hợp, đúng liều , đúng thuốc tránh lờn thuốc

Cung cấp nước, chất điện giải và cho muống Vitamin C

Cách ly thú bệnh



Khi xãy ra bệnh phải báo cáo với cán bộ thú y để có biện pháp xử lý thích hợp

6. Một số bệnh trên heo:

6.1 Bệnh Dịch tả heo:



Bệnh do virus giống Pestivirus gây ra, đặc điểm của bệnh: Lây lan rất nhanh Xảy ra hầu hết các lứa tuổi. Chết nhiều trên heo 5 - 35Kg Lúc đầu sốt, sau đó nhiệt độ giảm kèm theo tiêu chảy (một số ca hoàn toàn không có tiêu chảy nên dễ lầm lẫn với bệnh khác). Xuất huyết ở hầu hết các cơ quan, kể cả da, lách nhồi huyết, thận xuất huyết điểm, ruột loét cúc áo.Nên mổ nhiều heo bệnh để quan sát thật chi tiết nhiều bệnh tích.

Điều trị:

Dùng kháng huyết thanh, nhưng chỉ có kết quả khi thú mới bắt đầu sốt.

Kháng sinh chỉ đóng vai trò chống phụ nhiễm kế phat

6.2 Bệnh tụ huyết trùng:

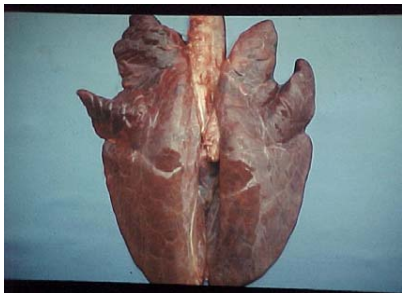

Bệnh thường xãy ra lúc giao mùa, do vi khuẩn Pasteurella multocida gây ra

Triệu chứng: bỏ ăn, khó thở, da có chấm đỏ hoặc tím bầm ở tai, mõm, hông và bụng, hạch sưng, xuất huyết.

Dựa vào triệu chứng bệnh tích kết hợp với lấy mẫu phổi phân lập vi trùng.

Cần phân biệt với một số bệnh có thể có biểu hiện giống như bệnh tụ hyết trùng: cúm heo, giả dại, dịch tả, Mycoplasma, Bordetella, Lao hoặc Hemophillus.

Điều trị: dùng kháng sinh Penicillin, Streptomycin

6.3 Bệnh PRRS



Bệnh do virus gây ra gồm có 2 chủng PRRS: chủng ở Bắc Mỹ và chủng Châu Âu.

Triệu chứng: biếng ăn, suy nhược, sốt đôi khi tím tái ở tai, âm hộ, đuôi, bụng, mõm, triệu chứng đặc trưng của bệnh sảy thai, khô thai, chae61t thai, heo con yếu ớt, tăng tỷ lệ chết trước khi cai sữa.

Do suy giảm miễn dịch bệnh mở đường cho những vi trùng cơ hội phát triển như**:** Pasteurella



multocida, Haemophilus, Streptoccus suis, APP, cúm heo.

Nghi ngờ nhiễm khi

- Tỉ lệ heo chết lúc sinh>= 20%
- Tỉ lệ sảy thai, đẻ non >= 8%
- Tỉ lệ heo con chết trong tuần
- Chẩn đoán phòng thí nghiệm để có kết quả chính xác hơn

Một số biện pháp giúp giảm thiệt hại trên heo:

Chủ động phòng bệnh bằng cách áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và tăng cường chế độ dinh dưỡng

- Nái giai đoạn cuối kỳ thai: tiêm Antiprostasglandin
- Trộn OTC vào thức ăn ngăn ngừa
- Sử dụng thức ăn giàu năng lượng trong giai đoạn ăn ít
- Phối giống chậm lại ít nhất 21 ngày sau khi đẻ
- Không dùng tinh heo đực dương tính phối
- Đảm bảo đủ sữa đầu cho heo con sơ sinh
- Điều trị tiêu chảy và hô hấp trên heo
- Tiêm sắt, thiến và bấm tai, đuôi lại trong thời gian nổ dịch
- Nên chích Oxytetracyclin L.A cho heo con vào 3, 7 và 14 ngày tuổi

6.4 Bệnh do E.coli:

Tùy theo tuổi cảm nhiễm mà có các triệu chứng sau:

Bại huyết do E. coli (Coli-septicemia), thường gặp ở heo con sơ sinh 0 – 4 ngày tuổi.

E. coli gây bệnh đường ruột (Enteric-Colibacillosis) liên quan tới tiêu chảy ở 3 giai đoạn tuổi:

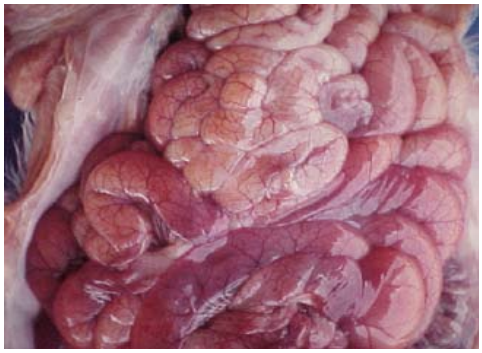

- Giai đoạn sơ sinh (Neonatal Diarrhoea) 0 – 4 ngày tuổi.
- Giai đoạn sơ sinh – cai sữa, từ 4 ngày – 4 tuần tuổi.
- Tiêu chảy sau cai sữa.

Bệnh thuỷ thủng (ED) trên heo cai sữa.

Viêm vú, viêm bàng quang… trên heo nái.

+ Bệnh do E.coli:

Heo sơ sinh: thường gặp nhiễm trùng máu kèm theo ti êu chảy, tỷ lệ chết >90%

Heo con theo mẹ, sau cai sữa: biếng ăn, phân lỏng màu vàng, mất nước, suy yếu và chết trong vòng 24 h



+ Bệnh thủy thủng:

Tím da, thủy thủng ở mí mắt, đường cong lớn dạ dày, hạch bạch huyết

Điều trị: có hiệu quả khi chưa có tình trạng nhiễm trùng máu, ngoài ra việc dùng kháng sinh heo sốc nội độc tố khi một lượng lớn vi khuẩn bị giết.

6.5 Bệnh cầu trùng trên heo:

Bệnh cầu trùng trên heo gây ra bởi 3 dạng ký sinh trùng: Eimeria, Isospora, Cryptosporidia, trong đó Isospora là quan trọng nhất. Bệnh khá phổ biến trên heo con theo mẹ và cả heo dưới 15 tuần tuổi. Triệu chứng thường thấy của bệnh là tiêu chảy

Cầu trùng gây tổn thương thành ruột gây tiêu chảy cho heo con và thường sẽ có phụ nhiễm thêm một số loại vi khuẩn khác. Heo con bị mất nước, màu phân biến đổi từ trắng sệt, vàng đến xanh hoặc có khi lẫn máu tuỳ vào tình trạng thú. Phụ nhiễm vi khuẩn và virus có thể làm cho tử số cao hơn mặc dù bản thân bệnh cầu trùng chỉ gây tử số rất thấp

Nếu heo con tiêu chảy ở giai đoạn 7 - 21 ngày mà không đáp ứng kháng sinh (chích kháng sinh không hiệu quả) thì có thể nghi ngờ do cầu trùng

Điều trị:

Để điều trị đạt hiệu quả tốt nhất cần phải can thiệp trước khi thành ruột bị tổn thương. Một khi triệu chứng tiêu chảy đã xuất hiện có nghĩa là thành ruột đã bị phá vỡ rồi.

Trộn Amprolium (1Kg/tấn T.Ă), Sulphadimidine (100g/tấn T.Ă) cho nái mang thai ăn bắt đầu từ lúc chuyển vào lồng đẻ cho đến hết giai đoạn nuôi con.

Chích Sulphonamide L.A cho những bầy được 6 ngày tuổi. Trộn bột sữa và Amprolium/ Salinomycine cho heo con 3 ngày tuổi tập ăn.

Cho heo con uống Baycox (Toltrazuril) lúc 4 - 5 ngày tuổi, lập lại lúc 10 ngày tuổi

6.6 Bệnh viêm phổi địa phương:

Là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn Mycoplasma hyopneumoniae gây ra. bệnh thường xảy ra ở dạng mãn tính. Tỉ lệ bệnh có thể rất cao nhưng tử số thấp (khoảng 16%) nếu không ghép với các bệnh truyền nhiễm khác

Xuất hiện triệu chứng hô hấp như hắt hơi, khịt mũi, chảy nhiều nước mũi; ho (thường lúc vận động, buổi sáng lúc ăn); thở nhanh gấp nhiều lần so với thông thường hoặc thú thở một cách khó nhọc (há mồm, thở bụng, ngồi thở "kiểu chó")

Chẩn đoán: dựa vào

- Dịch tể: thường xảy ra trong trại mà điều kiện vệ sinh chăm sóc và thông thoáng kém.
- Triệu chứng: ho nhiều, ho tràng dài, thở khó, tần số hô hấp cao, chậm tăng trưởng.



- Bệnh tích: phổi bị gan hoá, nhục hoá hoặc tụy tạng hoá có đối xứng.
- Kiểm tra phòng thí nghiệm

Điều trị:

Phải chuyển những heo có triệu chứng hô hấp ra chuồng cách ly để điều trị. việc điều trị phải kết hợp sử dụng kháng sinh với thuốc trợ lực và cải thiện điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Những kháng sinh có thể sử dụng: CTC, Tylosin, Linco-Spectinomycin, Tiamulin…chích trong 3 - 5 ngày liên tục.

CHÚC QUÝ BÀ CON CHĂN NUÔI THÀNH CÔNG

